

## TRẦN THỦ ĐỘ (1194 - 1264) VÀ NHÂN CÁCH HÀNH XỬ VIỆT-NAM THỜI TRẦN

**Giáo sư Trần Quốc Vương**

Giám đốc trung tâm văn hóa

và sinh thái nhân văn Việt Nam

Dại học Tổng hợp Hà Nội

Trần Thủ Độ là một nhân vật lịch sử lớn của Việt nam (Grand personnage historique du Việt Nam)

Ông xuất hiện trên trường lịch sử từ tuổi "đôi tám - đôi mươi", hành xử như một người "trao thời loạn"... nghĩa là dấn thân vào cuộc phiêu lưu chính trị - quân sự cuối thời Lý đầy loạn lạc.

Tuổi ba mươi, ông đứng đầu đội quân cận vệ triều đình "vô Lý - ruột Trần" (1224) Điện tiền chỉ huy sứ.

Ông là tổng đạo diễn của cuộc đảo chính cung đình đầy mưu mẹo, với đám diễn viên mà hai vai chính là Lý Chiêu Hoàng 6 tuổi và Trần Cảnh (tức Trần Thái Tông sau này) 8 tuổi (12 - Chạp át Dậu = 1/1226).

Ông là vị tướng quân ngoài mặt trận, đánh dẹp các thế lực chống đối bằng hành quân chinh phạt, bằng nhiều thủ đoạn chính trị: mua chuộc đối phương bằng gái (công chúa Ngọc Thiềm), bằng danh (phong Nguyễn Nộn xứ Bắc Hoài - đạo hiếu vĩ vương, phong vương (Đông Hải Vương) cho Đoàn Thượng xứ Đông, chia rẽ hai thế lực

chống đối lớn nhất vùng, xúi dục họ đánh lộn lẫn nhau rồi biến tình thế cả.

Ông xuống tay bắt cận nhân tình với Lý Huệ Tông và thế lực quý tộc Lý đã từng tồn tại hơn 200 năm ở Đại Việt.

Được nước rồi, Ông bắt tay xây dựng lại cơ cấu chính trị - hành chính - pháp luật từ cấp cơ sở (làng xã) đến cấp trung ương. Ở địa vị thống quốc Thái sư, ông là nhà lãnh đạo và điều hành công việc xuất sắc đều thời Trần:

"Quy hoạch việc nước đều là Thủ Độ làm".

(Đại Việt sử ký toàn thư bản kỷ quyển V, 1)

Ông cũng như Ý - Lang Lý Thường Kiệt trước Ông, Lê Lợi sau ông, không phải là người toàn bích: Có tàn bạo, có giết chóc, có thủ đoạn - quỳ quyết nữa... Đó là điều gần như tất nhiên trong chính trị nơi chung, cho đến gần đây...(1) Song ông là một nhân cách lớn, để lại cho đời sau nhiều sự khâm phục, nhiều bài học lớn cho người làm chính trị, nắm giữ chính quyền. Ông và vợ ông Trần Thị Dung (2) - 1259) là "cặp bài trùng" gây dựng nên nhà Trần "Trời sinh ra lịnh từ đế cốt mở nhà Trần" (TT) Nhà nho hủ như Ngô Sĩ Liên - giờ đạo đức Nho giáo và lấy "bệ cứu tộc" của Hoa Hạ làm hệ quy chiếu, khi viết sử nhà Trần đã chê việc Trần Thủ Độ (32 tuổi) lấy Trần Thị Dung (30 tuổi) là làm việc chớ lộn, chê bà Dung lấy hoàng tử Sảm "không phải là chính" "đến sau lấy Trần Thủ Độ là thất tiết..." v.v...

Nho giáo chưa phát triển ở Đại Việt thời Lý, tầng lớp dân chài ở vùng ven biển không theo chế độ "cửu tộc" với hệ thống thân tộc kiểu Hoa - Hạ (như người Việt sau thế kỷ thứ XV). Lễ tang, lễ cưới Việt nam thời Lý Trần đều khác các điều qui định của Chu Lễ, Hán Nghi.v.v... Gần đây thời, người Chăm - Chavaku - ở Châu Đốc vẫn theo một kiểu hôn nhân ưu tiên con chú con bác (nhìn theo lối phụ hệ, y như kiểu hôn nhân của nhà Trần mà sử gia nho học phê phán là "loạn luân".

Chỉ có dưới thời Trần, nhà nước mới công khai ra tuyên ngôn chính trị thông qua lời tuyên bố của hai nhà vua Trần (Minh Tông, Nghệ Tông):

"Quốc gia dựng nước, tự có pháp độ riêng, không cần mô phỏng Đường - Tống" (TT).

Nhà nước Đại Việt Trần - cũng như Đại Việt Lý - là quân chủ Phật giáo (hay đúng hơn đặt trên nền tảng ý thức hệ "Tam giáo tịnh hành"), với đường lối tư duy và hành động KHOAN DUNG (Tolerance). Đây cũng là khẩu hiệu chiến lược của UNESCO khuyến nghị cộng đồng thế giới từ nay đến thế kỷ XXI!). Trong khi nhà nước Tống - cùng thời xây dựng trên nền tảng ý thức hệ Tống - Nho (Néo - confucianisme), cái ý thức hệ này còn bị Hồ Quý Ly (1400 - 1407) phê phán kịch liệt và, trở trêu thay lịch sử, nó lại được hồ nhập vào chế độ quân chủ Việt Nam từ triều Lê sơ (1427 - 1527)...

Nhà nước quân chủ Trần, do Trần Thủ Độ gây dựng buổi đầu, là một Nhà nước quân chủ Phật giáo có tính chất pháp quyền. Hai tháng sau khi thành lập (Tháng 2/

Bính Tuất, 1226) nhà Trần đã "định luật lệnh, điều lệ". Một năm sau (Dinh Hợi 1227) đã có chiếu quy định thể thức giấy tờ - đơn khế (Dân luật - Luật hành chính), lại tuyên bố điều khoản minh thuế. Một năm sau nữa (Mậu Tý 1228) đã thi công chức (lại viên) bằng thể thức công văn (bạ đầu cách), người trúng tuyển sung làm thuộc loại (công chức) ở các sảnh viện. Thái sư Trần Thủ Độ tự đi xét định số đình ở phủ Thanh Hóa và sau đó ở các địa phương khác, xuống tới cấp xã để duyệt định tuyển bố xã quan... Ta nên nhớ: Lúc này nội chiến tay ba - Trần Nguyễn Nộn Đoàn Thượng - chưa kết thúc.

Sau 4 năm cầm quyền, Canh Dần 1230, Trần Thủ Độ đã cho ra đời bộ luật: "Mùa xuân tháng Ba, xét (tham khảo) các lệ triều trước, định ra Thống chế của quốc Triều (một dạng sơ khai của hiến pháp) và sửa đổi hình luật lễ nghi, phàm 20 quyển" (TT - Bản Kỵ V). "chép công việc của Quốc Triều, làm bộ quốc Triều thường lễ 10 quyển" (nt). Đã quy hoạch kinh thành Thăng Long, thành 61 phường ở 2 bên tả (Đông) hữu (Tây) kinh thành. Tân Mão (1231) qui định các đình trạm trên các tuyến đường trong nước, đào vét kênh ngòi, ra quy chế về người coi ngục - người kiện tụng.

Nhâm Thìn 1232, thi thái học sinh (cấp Đại học).

Chiến lược nhân tài của nhà Trần là "câu thực học" không nệ vào bằng cấp (Bùi Mộc Dục, Chu Văn An... không đỗ đạt mà vẫn được sử dụng ở ngôi cao). Đây là tuyên ngôn chiến lược tuyển chọn nhân tài của nhà Trần qua

lời thơ của Đại tư Đ Trần Nguyên Dán (đã đậu thái học sinh).

Hán Dương Lương Tống hựu Nguyên Minh

Lệ thiết từ khoa tuyển tuấn anh

Hà tự thánh triều cầu thực học

Dương trí vạn tuế tuyệt cơ bình

(Hán, Dương, Lương Tống, lại Nguyên, Minh)

Lệ đặt từ khoa chọn tuấn anh.

Sao giống triều ta cầu thực học

Muôn đời chấm dứt tiếng phê bình)

Ta nên nhớ sử chép: "Trần Thủ Độ là người không có học vấn (ý nói không đỗ đạt gì) nhưng tài lược hơn người" (TT).

Ông sai đặt ra luật rồi triệt để thi hành luật, không tự ý - tự tình, nêu bài học lớn cho đời sau, cho cả các cán bộ trung - cao cấp hiện nay:

1. "Linh từ Quốc mẫu có khi ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm, người quân hiệu ngăn lại không cho đi (chấp pháp rất đúng quy định, không nề nang bất cứ ai - rất giống người lính gác của Napoleon trên cầu Levis và được thưởng danh dự Bội tinh - TQV). Bà về nhà khóc bảo Thủ Độ rằng: Mụ này làm vợ ông mà bọn quân hiệu dám khinh nhờn như thế. Thủ Độ giận (một phút yếu lòng, vì chiều vợ - TQV) sai đi bắt. Người quân hiệu ấy chắc là phải chết. Khi đến nơi, Thủ Độ vận hỏi trước mặt. Người quân hiệu ấy cứ sự thực trả lời. Thủ Độ nói rằng:

"người ở chức thấp mà biết giữ luật pháp như thế, ta còn trách gì nữa" lấy vang lụa thưởng cho rồi cho về."

2. "Thủ Độ từng duyệt định sổ hồ khẩu, Quốc Mâu xin riêng cho một người làm cầu đương. Thủ Độ gặt đầu và biên lấy họ tên quê quán của người ấy. Khi xét duyệt đến xã ấy, hỏi rằng tên đầu. Người ấy mừng chạy đến. Thủ Độ nói: "Người vì có công chúa xin cho được làm cầu đương (Ông công khai nói về việc lo lót của chính vợ mình, cao cả thay! TQV), không ví như người cầu đương khác được, phải chặt một ngón chân để phân biệt với người (chân chính) khác". Người ấy kêu van xin van thời hồi lâu mới tha cho. Từ đấy không ai dám đến nhà xin riêng nữa (tôi nhấn mạnh - TQV)." Trong bối cảnh tham nhũng, móc ngoặc đã trở thành Quốc nạn (ý kiến của TU Đảng CSVN) như Việt nam hiện nay, ta nghĩ gì về phong cách - hành xử của Thái sư đầu triều Trần Thủ Độ? Bốn chục năm sau Ông, Trần Nhật Duật ngồi ghế Thái sư, cũng hành xử y như ông trước lời xin của vợ cho một người quen khác! Trần Thủ Độ là một mẫu mực, một tấm gương sáng về "Chỉ công vô tư", "cần kiệm liêm chính", mặc dầu ông không đọc được sách Nho.

3. "Thái Tông từng muốn cho người anh của Trần Thủ Độ là An Quốc làm tế tướng. Thủ Độ nói: An Quốc là anh thân, nếu là người hiền thì thân xin nghĩ việc, nếu cho thân là hiền tài hơn An Quốc, thì không nên cử An Quốc (Ông dám tự khẳng định mình một cách lịch sự - TQV). Nếu cả hai anh em đều cùng làm tế tướng thì việc trong Triều đình sẽ ra sao?" Vua bèn thôi". Trước bọn người kéo bè kéo cánh trong chính quyền các cấp

hiện nay ta nghĩ suy gì về lời nói và ứng xử của Trần Thủ Độ?

Riêng tôi nghĩ rằng: Ông rất cổ truyền mà cũng rất hiện đại (modern).

4. "Thủ Độ tuy làm tể tướng mà phạm công việc không việc gì là không để ý. Vì thế mà giúp nên nghiệp vương, giữ được tiếng tốt cho đến khi mất." (TT)

Đọc sử đến đây, tôi/ta nghĩ đến chủ tịch Chí Minh họ Hồ!

5. "Thái Tông lấy được thiên hạ đều là mưu, là sức của Thủ Độ cả, cho nên quốc gia phải nhờ cậy, quyền hơn cả vua.

Bấy giờ có người hặc, vào ra mắt Thái Tông, khóc mà nói rằng: "Bệ hạ tré thơ mà Thủ Độ quyền hơn cả vua, đối với xã tắc sẽ ra sao?" vua lập tức hạ lệnh xe giá đến nhà Thủ Độ và đem cả người ấy đi theo. Vua đem lời của người ấy nói tất cả cho Thủ Độ biết. Thủ Độ trả lời "Người ấy nói đúng".

Rồi đem lụa thưởng cho người ấy." (TT).

"Thủ đoạn" chăng? Có thể. Nhưng tôi thấy cả người hặc, cả vua, cả Trần Thủ Độ trong việc này đều chơi đẹp (Fairplay). Với riêng Thủ Độ, ở ngôi cực phẩm, ông không đàn áp những người có ý kiến khác hay/và chống đối (Dissident voice). Lắng nghe, dung lượng, là đức độ của cấp trên, ở mọi nơi mọi thời...

Vấn đề trung tâm của mọi chế độ chính trị, là người giương ngọn cờ (lý tưởng chính trị) phải trong sạch - hay

tương đối trong sáng, như Tuệ Trung thượng sĩ bực thầy của Trần Nhân Tông, anh cả của Hưng Đạo Đại Vương, mượn lời Đạo Đức Kinh nói: "Hòa quang đồng trần" - Hòa ánh sáng cùng cát bụi. Sống ở đời, không thể không lấm bụi đời, song tự mình phải tỏa ánh hào quang trí tuệ. Thời Trần, là thời đề cao biểu tượng BÓNG SEN.

Như bóng sen, thanh tao, đẹp sao

Không nhiễm ó với bùn dục

Không nhiễm ó với trần tục...

(Kinh Nikaya Angattare)

(Phật giáo đại thừa có cả một kinh Diệu pháp liên hoa).

Vấn đề thứ hai là việc cần tìm nhân tài giúp nước.

"Đời Trần đặt khoa cử, nhưng sự bố dụng không bắt buộc phải qua khoa cử, các chức ở sảnh viên quán, cục đều dùng những nho sĩ hay chữ để làm, hoặc dùng học sinh vào trung thư sảnh (Đế Quốc Tử) dùng người bình dân lên làm mật viện (Đoàn Như Hải).

"Nhà Trần đãi ngộ sĩ phu rộng rãi mà không bố buộc, hòa nhã mà có lễ độ, cho nên nhân vật trong một thời có chí khí, tự lập, hào hiệp cao siêu, vung vàng vượt ra ngoài thói thường, làm rạng rỡ trang sử sách, trên không hổ với Trời, dưới không thẹn với Đất. Ôi như thế người đời sau còn có thể theo kịp thế nào được!"

(Lê Quý Đôn Kiến văn tiểu lục mục (Thi phẩm).

"Triều Trần dùng người thật là công bằng, tuy đã đặt khoa mục, mà trong việc kén dùng thì chỉ cốt tài là



được, cho nên những nho sĩ có chí hướng thường được  
trở tài của mình, không bị bó buộc về tư cách, nhân tài  
và văn học được thịnh vượng cũng vì thế chăng”.

(Phan Huy Chú Lịch triều hiến chương loại chí,  
-Quan chức chí)

Học giả Đặng Thai Mai thầy tôi có nhận xét rất  
đúng về khí hậu văn hóa thời Lý Trần:

“Nên chú ý đến tâm lý của thời đại. Nước Việt Nam  
đã lấy lại quyền tự chủ... Đây là hào hứng của cả nước.  
Chế độ vương triều, nhà Lý cũng như nhà Trần, nói chung  
có những vị vua xứng đáng với dân tộc anh hùng... Đời  
Trần, văn thơ của Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông,  
Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão (ấy  
là chỉ nhắc tới những tên tuổi lừng lẫy nhất) đều bộc lộ  
một Niềm tin..., một tinh thần quyết thắng và một ý chí  
sắt đá qua nhiều văn thơ bất hủ...”

“... Nét đặc biệt rõ ràng trong đời sống Việt Nam  
ở giai đoạn này là sự *GLÁN DỊ* trong quan hệ giữa con  
người với con người. Giữa VUA QUAN với NHÂN DÂN,  
sự cách biệt còn chưa đến nỗi quá gay gắt, “cách tròng”.  
Một nhà vua nổi tiếng là anh minh của nhà Trần (Nhân  
Tông - TQV) đã nhiều lần nhắc nhở con cháu mình chớ  
nên quên rằng tổ tiên họ xưa kia cũng chỉ là những người  
dân đen (...hạ bạn, chài cá TQV). Từ cung điện ở phủ  
Thiên Trường, nhà vua vui lòng ngắm cảnh thôn quê và  
lắng nghe tiếng sáo của các em bé chân trâu đi dọc theo  
con đường làng bên bờ ruộng, nơi hai cái cò trắng vừa  
tà tà hạ cánh...”

... Đời sống xã hội thời này còn có những ngày dễ chịu, gần gũi, vui vẻ với nhau hơn các đời vua sau này...  
Hồi ấy người ta *biết sống, biết sống vui trong tinh thần, trong tin tưởng.*

Và đời sống trí tuệ hồi này của giới thượng lưu, trong một phạm vi nhất định, cũng có thể nói là thoải mái, phong phú, nhiều vẻ...

Nho giáo chưa chiếm địa vị độc tôn... Đạo Phật, đạo Lão đã được truyền bá rộng rãi vào quần chúng nông dân...\*

(Thơ văn Lý Trần tập I, NXB KHXH, Hà Nội 1977 các trang 35-38)

Giáo sư O.W. Wolters, chuyên gia lớn về thời Trần của Đại học Cornell (Mỹ) đã dày công nghiên cứu mọi mặt của thời Trần, đang hoàn chỉnh một công trình 800 trang khổ lớn về thời Trần, đã đi đến kết luận khái quát:

Thời Trần, chính quyền *kiểm soát* dân chúng hơn là cai trị dân chúng.

(Xem O.W. Wolters *Two essays on Dai Viet in the fourteenth century* (hai tiểu luận về Đại Việt thế kỷ XIV) Yule center for international and area studies The Lac Viet series NO 9-1988).

Có một câu chuyện kể: các vị phụ trách Thăng Long tâu vua Minh Tông rằng hiện có những kẻ lang thang không hộ tịch, xin ghép chúng vào tội hay đuổi về quê quán. Vua hỏi chúng có độ bao nhiêu người? Trả lời: Vài ngàn. Vua bảo: Thôi, cứ kệ chúng, đời phải có những kẻ

lang thang mới ra là đời thái bình thịnh trị (Xem Toàn thư).

Ấy thế nhưng khi cần chiến đấu chống giặc thì từ bà Linh từ ở Hoàng giang giữ gìn hoàng thái tử, cung phi, công chúa và vợ con các tướng thoát khỏi giặc cướp, lại xét thuyền các nhà có chứa đồ quân khí đều lấy hết đưa cho quân đánh giặc. "giúp đỡ nội trị cho nhà Trần thì Linh từ có nhiều công to" (TT) đến Thái sư Trần Thủ Độ, trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Thát đầu tiên (1258), ta chưa quen đánh giặc, ban đầu bị bất lợi, nhiều kẻ ngã lòng, "vua bèn dời thuyền đến hỏi thái sư Trần Thủ Độ (lúc này đã 65 tuổi - TQV) Thủ Độ trả lời: "Đầu tôi chưa rơi xuống đất thì bệ hạ không cần lo ngại gì cả!". Và kháng chiến đã thành công. Tới 3 lần Tuệ Trung cười áo thiên khoác áo tướng quân, chiến tranh xong lại trút bỏ chiến bào...

Dại anh hùng TRẦN HUNG ĐẠO sau chiến thắng vĩ đại Bạch Đằng 1 năm (1288-1289) được tiến phong tước đại vương cực phẩm triều đình. Đúng lúc ấy ngài xin lui việc triều chính, về Kiếp Bạc viết sách, trồng cây thuốc, cứu chữa bệnh cho dân, và thời thường cùng thượng hoàng Nhân Tông chống gậy, đi bộ thăm hỏi dân ở các nơi trong nước...

Các ngài đã sống hết mình, chiến đấu hết mình và thanh thân rút khỏi các ngôi vị cao sang về lại miền thôn dã thanh bình. Và tan biến đi về miền AN LẠC!

(1) Qua nhiều chùa, suốt "giải oan" ở Yên tử, ở Hương sơn... một nhà thơ cũ đã thốt lên:

Giải oan danh dự tự danh khê

Tiểu thậm thời nhân hỉ tính mê.

Tùng sử oan khiến nhưng khê giải

Dó quyền dạ dạ bất tu dề!

Quách Vinh dịch (phóng)

Giải oan là chốn danh khê (Tên giải oan, chùa Lai Khê TQV)

Nực cười thay kẻ u mê đến cầu.

Oan khiến ví giải từ lâu

Thì con "Quốc - Quốc" chẳng ấu hêu dêu!

Nhiều thủ đoạn chính trị đã gây nhiều nỗi oan khiến!

(2) Bà lấy Lý Hạo Sâm (Huệ Tông) năm 1209 khi ấy Hoàng tử Sâm 15 tuổi và bà là "cô gái đẹp" cho đi là đã vượt tuổi 13.

Vậy bà sinh ra muộn nhất là  $1209 - 13 = 1196$ .